

Số: *678*/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày *04* tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ nguồn vốn nước ngoài được Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn nước ngoài từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1641/SNNPTNT-KHTC ngày 14/6/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2058/STC-HCSN&DN ngày 29/7/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ 2.120 triệu đồng từ nguồn vốn nước ngoài được Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án: “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” tỉnh Quảng Ngãi.

*(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện cấp phát và hạch toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu và thanh, quyết toán đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc

Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT,KT Tiền391

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 678 /QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung	Kinh phí (Triệu đồng)
(1)	(2)	(3)
<b>I</b>	<b>Kết quả 1: Những tính năng thiết kế chống chịu bão lụt được đưa vào 4000 nhà mới xây tại các địa điểm an toàn, hỗ trợ 20000 người nghèo và chịu ảnh hưởng từng thiên tai</b>	<b>1.043,11</b>
*	Hoạt động 1.1 Tài trợ chi phí để bổ sung các tính năng chống chịu bão lụt cho 4000 ngôi nhà (Hỗ trợ kinh phí để bổ sung các tính năng an toàn cho các ngôi nhà được thực hiện trong tỉnh dựa trên các bài học rút ra từ các thiết kế thuộc Chương trình nhà ở theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình nhà trước đó. Mức hỗ trợ là 1.700 USD/căn)	1.043,11
1	Hỗ trợ kinh phí cho hộ hoàn thiện nhà (số hộ khai móng 15 hộ và đang xây dựng 33 hộ năm 2020)	945,75
2	Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá và làm việc với địa phương, hỗ trợ xăng xe địa phương trong quá trình đi lại, gắn biển nhà, KOBO software (2017- 2021) chưa cập nhật xong và các nhà hoàn thiện năm 2020, 2021	46,36
3	Lễ Bàn giao nhà huyện Bình Sơn	27,82
4	Các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hỗ trợ mục 1.1.4	23,18
<b>II</b>	<b>Kết quả 2. Hỗ trợ, bổ sung, phục hồi, nâng cao chất lượng rừng và trồng mới một phần đối với 4000ha rừng ngập mặn ven biển, để nâng cao chức năng phòng hộ chắn sóng, tác động của triều cường và nước biển dâng, chủ yếu ứng dụng các kinh nghiệm và kỹ thuật đã thực hiện thành công trong nước</b>	<b>381,49</b>
*	Hoạt động 2.1 Tái sinh hay trồng lại 4000ha rừng ngập mặn vùng ven biển để bị tổn thương bởi BĐKH (Bắt đầu với 2-3 địa điểm, phục hồi rừng ngập mặn sử dụng cây giống sản xuất tại địa phương và lắp đặt cơ sở hạ tầng khi cần thiết để bảo vệ cây (hỗ trợ tre có nguồn từ địa phương hoặc hàng rào), lõi cuốn sự tham gia các cộng đồng trong nhân giống (vườn ươm) và trồng đến mức có thể)	381,49
1	Chăm sóc năm thứ 2 trồng rừng năm 2019 tại sông Đầm 1,36 ha	12,00
2	Chi phí chăm sóc rừng trồng bổ sung năm thứ 2 (0,5 ha)	2,00
3	Quản lý bảo vệ rừng năm thứ 3: 49,95 ha	22,48
4	Hoạt động carbon	30,00
5	Hoạt động kiểm tra giám sát trồng rừng, sinh kế	23,18
6	Nghiên cứu khả thi làm cơ sở xây dựng Kế hoạch và dự toán "Mô hình du lịch sinh thái rừng ngập mặn tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn"	268,65
7	Các hoạt động giám sát, hội nghị, họp thôn, tập huấn PCCCR... liên quan liên quan đến 2.1.7 và 2.1.5	23,18
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>695,40</b>
*	Chi phí hoạt động của Ban QLDA	695,40
	<b>Tổng cộng I+II+III</b>	<b>2.120,00</b>